

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công tác dân tộc trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-BD TTG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực công tác dân tộc trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2B,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT,HCC.TL



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

hỏi
Nguyễn Văn Khởi

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH
VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ
NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1175/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	6.003983	Thủ tục theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Thông tư số 04/2025/TT- BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Công tác dân tộc	Sở Dân tộc và Tôn giáo
2	5.002939	Thủ tục Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Thông tư số 04/2025/TT- BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Công tác dân tộc	Sở Dân tộc và Tôn giáo

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thu thập thông tin, cập nhật số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện.

Đơn vị thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao thực hiện 03 tháng 01 lần; báo cáo năm, báo cáo kết thúc dự án, hoạt động được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Ban quản lý xã) nơi thực hiện dự án, hoạt động; Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác thực báo cáo của chủ đầu tư trước ngày 10 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ

sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25 tháng 01 năm sau và gửi báo cáo kết thúc dự án, hoạt động đã được Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác thực cho chủ đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đầu tư.

Đơn vị thực hiện cập nhật số liệu, lập báo cáo hằng năm và báo cáo kết thúc dự án, hoạt động theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 và theo yêu cầu của chủ đầu tư về nội dung dự án, hoạt động được phê duyệt.

Việc cập nhật số liệu, chế độ báo cáo là tiêu chí để đơn vị thực hiện hoàn thành các thủ tục giải ngân, thanh toán, quyết toán dự án, hoạt động với chủ đầu tư.

Bước 2: Thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02, gửi Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Bước 3: Tổng hợp thông tin, báo cáo thành phố

Chủ đầu tư cấp tỉnh tổng hợp thông tin hàng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn thành phố theo mẫu tại Phụ lục số 02 gửi chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần thành phố trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần thành phố tổng hợp thông tin, lập báo cáo kết quả thực hiện dự án thành phần của Chương trình hàng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn thành phố theo Phụ lục số 03 gửi chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương và Sở Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 20 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 05 tháng 02 năm sau.

Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần thành phố, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hằng năm trong phạm vi được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố theo Phụ lục số 03, trình Ủy ban nhân dân thành phố ký duyệt gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (qua Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi) trước ngày 25 tháng 9 năm thực hiện; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 trước ngày 10 tháng 02 năm sau.

- b) Cách thức thực hiện: Không quy định.
- c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.
- d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ngành (chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần thành phố).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định TTHC nội bộ: Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTT ngày 24/6/2025.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 04/2025/TT-BDTT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thu thập, tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo các biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTT gửi Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo).

Bước 2: Tổng hợp thông tin và báo cáo thành phố

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần thành phố tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTT ngày 24 tháng 6 năm 2025 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương và Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần thành phố, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTT trình Ủy ban nhân dân thành phố ký duyệt, gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi); đồng thời cập nhật bổ sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND.

Bước 3: Thời hạn báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình của cấp xã, cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- b) Cách thức thực hiện: Không quy định.
- c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.
- d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ngành (chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần thành phố).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định TTHC nội bộ: Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDTT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 04/2025/TT-BDTT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025./.